

MỤC LỤC	Trang
I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	4
1. Lịch sử hình thành	4
2. Giới thiệu về Công ty	5
3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh	6
4. Tầm nhìn sứ mệnh	7
5. Mục tiêu chiến lược	7
6. Quá trình phát triển	7
7. Vị thế trên thị trường	8
8. Các giải thưởng đã đạt được	8
II. BÁO CÁO CỦA HĐQT	9
1. Kết quả hoạt động năm 2010	9
2. Hoạt động của HĐQT	10
3. Thù lao của HĐQT, BKS năm 2010	11
4. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2010	11
5. Nhiệm vụ kế hoạch năm 2011	12
6. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	13
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	13
1. Tình hình kết quả thực hiện năm 2010	13
2. Báo cáo tóm tắt tình hình tài chính năm 2010	18
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	24
V. BẢNG GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	24
1. Ý kiến của Kiểm toán độc lập	24
2. Ý kiến của Ban kiểm soát	26
VI. CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN	27
1. Đầu tư vào Công ty con	27

2. Đầu tư vào Công ty liên kết	27
3. Tóm tắt tình hình tài chính Công ty con – VDS	28
4. Tóm tắt tình hình tài chính Công ty con – VGI	30
VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	32
1. Cơ cấu Tổ chức của Công ty	32
2. Tóm tắt Lý lịch thành viên điều hành Công ty	33
3. CBCNV và Chính sách người lao động	42
4. Thay đổi Chủ tịch HĐQT	44
VIII THÔNG TIN CỔ ĐÔNG	45
1. Hội đồng quản trị và BKS	45
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông	46-47
PHỤ LỤC VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ VÀ HỢP NHẤT NĂM 2010	

CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE
VG PIPE	Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE
VGS	Mã chứng khoán Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE
VDS	Công ty Cổ phần thép Việt Đức
VGI	Công ty Cổ phần Đầu tư công nghiệp Việt Đức
Cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE
Điều lệ	Điều lệ Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
BDH	Ban điều hành
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
TTGDCK	Trung tâm Giao dịch chứng khoán
SGDCK	Sở giao dịch Chứng khoán
DT	Doanh thu
LN	Lợi nhuận
TS	Tài sản
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1. Lịch sử hình thành

Năm 2002: Nhà máy Ống thép Việt Đức VG PIPE được thành lập trên cơ sở là đơn vị thành viên của Công ty TNHH Thép và Vật tư Công nghiệp SIMCO.

Năm 2006: Tháng 12 năm 2006 Công ty TNHH thép và Vật tư công nghiệp SIMCO chuyển đổi mô hình thành Công ty Cổ phần Thép và Vật tư công nghiệp SIMCO.

Năm 2007: Ngày 29/01/2007 đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần thép và Vật tư công nghiệp quyết định tách một phần tài sản và vốn góp của các cổ đông hiện có để thành lập Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE với vốn điều lệ 35.000.000.000đồng tương đương với 3.500.000cổ phần với mệnh giá 10.000đồng/cổ phần.

Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500267703 (Số cũ: 1903000254) cấp lần đầu ngày 31/01/2007.

Tháng 3/2007: Công ty đã phát hành riêng lẻ tăng vốn Điều lệ từ 35.000.000.000đồng lên 70.000.000.000đồng.

Năm 2007: Tháng 9/2007 VG PIPE đã thành lập Công ty Cổ phần thép Việt Đức - VDS với ngành nghề kinh doanh chính là Sản xuất Tôn cán nguội và Ống thép cỡ lớn, VGPIPE chiếm 99.99% vốn điều lệ của VDS.

Tháng 11 năm 2007, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng.

Năm 2008: Tháng 5/2008 VG PIPE đã thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Việt Đức – VGI với ngành nghề kinh doanh chính là Sản xuất Bu lông - Ố vít, VG PIPE chiếm 75% vốn điều lệ của VGI.

Ngày 20/11/2008 theo Quyết định số 455/QĐ-TTGDHN của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE, và ngày 04/12/2008 Cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên sàn Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tháng 12/2008 Công ty tăng vốn điều lệ từ 70.000.000.000đồng lên 125.997.100.000đồng từ việc chia cổ tức và chia thưởng cho cổ đông bằng cổ phiếu.

Năm 2009: Công ty đã phát hành tăng vốn từ 125.997.100.000đồng lên 375.997.100.000đồng cho cổ đông hiện hữu, đấu giá và cổ đông chiến lược.

VG PIPE góp vốn liên doanh với Công ty CP sản xuất thép Việt Đức VGS với ngành nghề chính là Sản xuất thép xây dựng từ D6mm- D42mm, VG PIPE chiếm 49% vốn điều lệ của VGS.

Năm 2010: Niêm yết bổ sung 25.000.000 cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội, tổng cổ phiếu VG PIPE đang lưu hành 37.599.710 cổ phiếu, với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

VG PIPE góp vốn liên doanh với Công ty CP đầu tư và Phát triển Việt Đức (VGID) với ngành nghề chính là kinh doanh bất động sản và xây dựng, VG PIPE chiếm 26% vốn điều lệ của VGID.

2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CP ÓNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE
- Tên tiếng Anh: Vietnam Germany Steel Pipe Joint Stock Company
- Tên viết tắt: VG PIPE



- Biểu tượng Công ty
- Trụ sở chính: Khu công nghiệp Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 0211. 3887 863
- Fax: 0211. 3887 912
- E-mail: vgpipe@hn.vnn.vn
- Website: www.vgpipe.com.vn
- Tài khoản: 4261 00000 55252
- Tại Ngân hàng: Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Phúc Yên
- Mã số thuế: 2500267703
- Số ĐKKD: 2500267703
- Ngày cấp: 31/01/2007
- Thay đổi lần thứ 7: 10/02/2010
- Đơn vị cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc.
- Các văn phòng đại diện:

Văn phòng đại diện tại Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà SIMCO, 28 Đường Phạm Hùng – Hà Nội

Điện thoại: 04.7844 977- Fax: 04.7 848 006

Văn phòng đại diện tại Đà Nẵng:

Địa chỉ: 700 Điện Biên Phủ - P. Thanh Khê-Q. Thanh Khê – TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.814 202 - Fax: 0511.814 202

Văn phòng đại diện tại Miền Nam:

Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ yên, huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Điện thoại: 07. 23644199 - Fax: 07.23644196

- Vốn hoạt động:
 - Vốn điều lệ : 375.997.100.000 đồng
 - Tổng số lượng cổ phần : 37.599.710 cổ phần
 - Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
 - Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh

- Sản xuất các loại ống thép, ống inox
- Sản xuất các sản phẩm từ thép
- Sản xuất kết bực, tủ sắt, kết sắt
- Sản xuất các cấu kiện cho thép xây dựng
- Luyện gang, thép
- Sản xuất thép không gỉ, inox
- Xây dựng công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình thương mại, dân dụng
- Dựng, lắp kết cấu thép và bê tông đúc sẵn
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống
- Kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách, vận tải hàng hóa
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế
- Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng
- Môi giới thương mại
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá Quyền sử dụng đất.

4. Tầm nhìn sứ mệnh

Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE không ngừng phấn đấu để phát triển mạnh mẽ trụ cột chiến lược của Công ty là Ống thép các loại; Thép tôn cán nguội và Lĩnh vực kinh doanh bất động sản bằng phương thức không ngừng sáng tạo, nghiên cứu đổi mới nâng cấp dây chuyền máy móc, công nghệ. Vì vậy, VG PIPE tin tưởng sẽ đem lại sự hài lòng cho khách hàng, lợi nhuận cho cổ đông và đảm bảo đời sống của cán bộ công nhân viên trong Công ty.

5. Mục tiêu chiến lược

Mục tiêu chiến lược của VG PIPE đến năm 2015: trở thành tập đoàn thép hàng đầu trong nước và trở thành đơn vị xuất khẩu ống thép hàng đầu và mang lại những giá trị thiết thực cho cổ đông, cho CBCNV cũng như cho cộng đồng.

6. Quá trình phát triển

Cùng với quá trình phát triển của đất nước, sau một thời gian dài hoạt động Công ty cổ phần ống thép Việt - Đức ngày càng khẳng định vị thế, thương hiệu của mình trên thị trường ống thép trong và ngoài nước bằng việc cung cấp ra thị trường các sản phẩm đa dạng về chủng loại, đáp ứng tốt các yêu cầu chất lượng theo tiêu chuẩn Anh quốc BS 1387:1985; tiêu chuẩn của Mỹ ASTM A53 A, API 5L (tiêu chuẩn riêng biệt cho ống thép dẫn dầu đòi hỏi chịu áp lực rất cao) cho các loại ống thép đen có đường kính từ $\varnothing 12,7$ mm đến $\varnothing 219,1$ mm và ống thép mạ kẽm tròn đường kính từ $\varnothing 21,2$ mm đến $\varnothing 219,1$ mm; tuân thủ tiêu chuẩn Hàn Quốc KS D3568:1986 đối với các loại ống thép vuông và chữ nhật. Năm 2009, thị phần sản lượng tiêu thụ của ống thép Việt Đức chiếm xấp xỉ 13% tổng sản lượng tiêu thụ ra thị trường của cả nước. Sản phẩm ống thép Việt Đức đã tham gia cung cấp cho nhiều công trình lớn, công trình trọng điểm quốc gia, các công trình có vốn đầu tư nước ngoài; hơn nữa Công ty đã xuất khẩu sản phẩm của mình đến nhiều vùng lãnh thổ trên thế giới như Mỹ, Canada, EU, Indonesia, Lào, Myanmar ... VG PIPE đã trở thành đối tác tin cậy của nhiều chủ đầu tư, đơn vị thi công xây dựng, các nhà sản xuất hàng gia dụng và nội thất hàng đầu trong nước và quốc tế.

Tính đến nay, sản phẩm ống thép Việt Đức đã được nhiều công trình lớn sử dụng như: Cầu Thanh Trì, Cầu Vĩnh Tuy, Cầu Pháp Vân, Trung tâm Hội nghị Quốc Gia ...; Các toà nhà cao tầng, khu chung cư cao cấp như The Manor, Keangnam, The Landmark; các khu dân cư ...; Nhà máy xi măng Thăng Long, Công ty Ximăng Hoàng Thạch, Nhiệt điện Phả Lại, Nhiệt điện Uông Bí, đường cao tốc Sài Gòn – Trung Lương ...

Quá trình phát triển được thể hiện qua bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	Vốn điều lệ	triệu đồng	125.997,1	375.997,1	375.997,1
2	Doanh thu	triệu đồng	1.077.692	1.116.675	2.183.464
3	Lợi nhuận	triệu đồng	14.646	44.957	31.227
4	Số lượng CBCNV	người	223	350	388

7. Vị thế trên thị trường

VG PIPE là một trong 4 đơn vị sản xuất Ống thép lớn nhất trong nước và là đơn vị xuất khẩu ống thép số 1 tại Việt nam. VG PIPE chiếm 14% thị phần ống thép trong nước.

Tiếp tục khẳng định VG PIPE là một trong những nhà sản xuất ống thép hàng đầu về quy mô, chất lượng, công nghệ và thị phần tại Việt Nam.

Tiếp tục đầu tư chiều sâu và nâng cao trình độ quản lý trên mọi lĩnh vực qua công tác đào tạo, thu hút nhân tài nhằm tạo dựng đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển cũng như mở rộng lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Mở rộng mặt hàng sản xuất kinh doanh như ống thép vuông mạ kẽm, thép xây dựng cây, cuộn và thép hình chất lượng cao.

Năng lực tài chính tốt: tổng vốn chủ sở hữu tương đối lớn cùng sự hợp tác với Ngân hàng BIDV, Techcombank, Viettinbank, ABBank, VIBank.....

Gần 500 CBCNV có trình độ chuyên môn và quản lý với sức sáng tạo không ngừng.

Có hệ thống khách hàng gắn bó với mô hình kinh doanh lớn và có năng lực tài chính tốt.

Được các đối tác trong và ngoài nước đánh giá cao về chất lượng sản phẩm cũng như khả năng quản lý của Công ty.....

8. Các giải thưởng đã đạt được

Qua 9 năm xây dựng và phát triển đặc biệt từ năm 2007 trở lại đây VG PIPE đã được Nhà nước, Chính phủ, các tổ chức, hiệp hội uy tín đã ghi nhận bằng những Huân chương, bằng khen, giải thưởng cho những đóng góp, những thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp cho sự phát triển của ngành thép cũng như cho sự nghiệp chung và cộng đồng.

- Chứng chỉ ISO: 9001 do tổ chức đánh giá quốc tế DNV cấp theo chứng chỉ số 1704-2003-AQ-SIN-UKAS ngày 10/12/2003

- Bằng khen của Ủy ban quốc gia về hợp tác Kinh tế Quốc tế cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong phát triển sản phẩm và thương hiệu tham gia hội nhập kinh tế quốc tế
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam
- Giải thưởng Sao vàng Đất Việt của Ủy ban Trung ương Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam
- Huy chương vàng cho ống thép mạ kẽm, ống thép tròn đen, ống thép đen vuông, chữ nhật của Bộ trưởng Bộ công nghiệp.
- Huy chương vàng cho ống thép mạ kẽm, ống thép tròn đen, ống thép đen vuông, chữ nhật tại Hội chợ quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam
- Cúp vàng chất lượng tại Hội chợ quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam
- Bằng khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ công tác của Bộ trưởng bộ công nghiệp
- Cúp và thương hiệu công nghiệp hàng đầu Việt Nam của Bộ Công nghiệp
- Cúp vàng thương hiệu ngành xây dựng cho thương hiệu VG PIPE của Bộ xây dựng
- Cúp vàng ISO do Bộ Khoa học Công nghệ kết hợp với Liên đoàn LĐVN phối hợp tổ chức
- Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ
- Huân Chương Lao động hạng ba
- Cờ thi đua của Chính phủ;
- Giải thưởng thương hiệu chứng khoán uy tín;
- Danh hiệu doanh nghiệp xuất sắc
- Nhiều bằng khen của UBND tỉnh Vĩnh Phúc cho các cá nhân và tập thể trong lĩnh vực hoạt động sản xuất

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Kết quả hoạt động của Công ty năm 2010.

Trong bối cảnh khủng Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2010 có nhiều biến động, mặc dù đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế năm 2009 nhưng chỉ số lạm phát tăng cao, đồng tiền nội tệ mất giá so với USD trong khi đó các đồng tiền khác lại tăng giá so với đồng USD. Ngoài ra, giá nguyên liệu thép thế giới có rất nhiều biến động, tăng giảm với cường độ và mật độ cao; lãi suất ngân hàng bị đẩy lên mức rất cao. Điều này thể hiện nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng còn rất nhiều

những khó khăn đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Chi phí đầu vào tăng cao;
- Vốn dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh còn thiếu;
- Chi phí trả lãi vay ngân hàng lớn.

Trước tình hình đó Hội đồng quản trị Công ty đã xác định:

- Duy trì và phát triển các ngành hàng mình đang có, phát triển thị trường trong và ngoài nước, đồng thời mở rộng lĩnh vực kinh doanh: sản xuất thép chất lượng cao; đầu tư kinh doanh bất động sản, xây dựng xây lắp công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi...nhằm nâng cao sức cạnh tranh.
- Thắt chặt và kiểm soát chặt chẽ tiêu hao nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất;
- Chủ động đầu tư theo hướng tối ưu hóa nguồn vốn.

Với mục tiêu đã xác định, HĐQT, Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty đã cố gắng nỗ lực vượt lên những thách thức, khó khăn trên để thực hiện công tác quản trị và kinh doanh một cách tốt nhất cho toàn Công ty trong năm 2010. Kết quả đó được thể hiện như sau:

- **Tổng doanh thu** : **2.183 tỷ đồng**
- **Lợi nhuận trước thuế** : **31,2 tỷ đồng**
- **Lợi nhuận sau thuế** : **27,5 tỷ đồng**

Mặc dù kết quả kinh doanh trong năm 2010 chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra, xong trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng, để đạt được kết quả kinh doanh như trên là nỗ lực, đồng sức đồng lòng của Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty và đặc biệt sự hỗ trợ về tài chính của các Quý vị cổ đông đã dành cho Công ty trong đợt phát hành tăng vốn vừa qua.

2. Hoạt động của HĐQT năm 2010

Trong năm 2010, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã tổ chức 01 kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 và các cuộc họp HĐQT định kỳ trực tiếp để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra chủ trương, Nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình.

Tại các cuộc họp ngoài chuyên đề như công tác đầu tư, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính, công tác tổ chức...HĐQT còn xem xét và đánh giá hoạt động chung của Công ty để từ đó ra Nghị quyết cho phù hợp với tình hình

thực tế. Trong từng thời điểm, các quyết định của HĐQT đã phù hợp và đảm bảo cho mọi hoạt động của Công ty ổn định, đúng hướng và đạt được mục tiêu đã đề ra.

3. Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2010

- Thù lao của HĐQT : 228.000.000đồng
- Thù lao của BKS : 48.000.000đồng

4. Những thay đổi chủ yếu và sự kiện tiêu biểu năm 2010 và trước kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2011.

• Về việc bổ nhiệm nhân sự trong Ban điều hành

Nghị quyết HĐQT số 03/2010/NQ-HĐQT ngày 25/01/2010 của Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE đã nhất trí thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Ban điều hành Công ty và có hiệu lực từ ngày 01/02/2010 như sau:

- Miễn nhiệm Ông Lê Minh Hải thôi giữ chức Tổng Giám đốc Công ty.
- Miễn nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Bảo thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hữu Thế giữ chức Tổng Giám đốc Công ty.
- Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Nhi giữ chức Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty.
- Nghị quyết HĐQT số 01 ngày 06/01/2011/NQ-HĐQT của Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE đã nhất trí thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty và có hiệu lực từ ngày 06/01/2010 như sau:
 - Miễn nhiệm Ông Lê Minh Hải thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT để tập trung nhiệm vụ khác kể từ ngày 06/01/2011.
 - Bổ nhiệm Ông Lê Phan Đức giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 06/01/2011.

Như vậy, Ban điều hành của Công ty từ ngày 06/01/2011 gồm các Ông (Bà) sau:

Hội đồng Quản trị Công ty:

1. Ông Lê Phan Đức - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Minh Hải - Thành viên HĐQT
3. Ông Nguyễn Hữu Thế - Thành viên HĐQT
4. Bà Nguyễn Thị Nhi - Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Ngọc Bảo - Thành viên HĐQT
6. Ông Nguyễn Vinh Tuyên - Thành viên HĐQT

Ban Giám đốc Công ty:

1. Ông Nguyễn Hữu Thế - Tổng Giám đốc
2. Ông Lê Minh Hải - Phó Tổng giám đốc
3. Ông Lê Phan Đức - Phó Tổng Giám đốc
4. Bà Nguyễn Thị Nhi - Phó TGD kiêm Trưởng phòng KT-TC

• **Về công tác đầu tư:**

Trong năm 2010, Hội đồng quản trị đã ra quyết định liên kết đầu tư và quyết định một số vấn đề nhân sự cụ thể:

- Tập trung, đẩy mạnh công tác xây dựng, lắp máy và vận hành chạy thử Nhà máy sản xuất Thép Việt Đức với công suất 350.000tấn/năm và mặt hàng chủ yếu thép tròn cuộn D6, D8 và thép tròn gai từ D10 đến D42.
- Liên kết thành lập Công ty CP Đầu tư và Phát triển Việt Đức. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là đầu tư kinh doanh bất động sản; xây dựng công trình đô thị, công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi với tỷ lệ nắm giữ 26%/ vốn điều lệ.
- Năm 2010, được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư thực hiện dự án xây dựng Khu Đô thị Viet Duc Legend City với diện tích 62,169(ha) tại xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, xây dựng tòa nhà Tài Chính Vĩnh Yên tại Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Năm 2010, Công ty cũng đã thực hiện trả cổ tức năm 2009 bằng tiền mặt với tỷ lệ 1 cổ phiếu được 600 đồng.

5. Nhiệm vụ kế hoạch năm 2011

Năm 2011, dự đoán tình hình kinh tế vẫn ở giai đoạn tiếp tục khó khăn. Thị trường và môi trường kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng đáng kể, thị trường vốn nói chung và nguồn vốn của Công ty nói riêng có nhiều khó khăn, do lãi suất vay và lạm phát tăng cao. Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2011 như sau:

- Tiếp tục giữ vững và phát triển mảng kinh doanh truyền thống là ống thép. Ngoài thị trường trong nước đã được khẳng định là một trong những đơn vị sản xuất hàng đầu thì Công ty tiếp tục nâng cao kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường Bắc Mỹ, Châu Âu. Tập trung nguồn lực phát triển sản xuất và xây dựng thương hiệu của sản phẩm thép xây dựng VGS.
- Tìm đối tác để hợp tác phát triển đầu tư vào dự án xây dựng Khu đô thị Viet Duc Legend City tại xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Cơ cấu và phát triển các dự án phù hợp với nguồn lực hiện có của Công ty trên cơ sở ưu tiên các dự án phát huy hiệu quả nhanh.
- Xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với môi trường và quy mô của Công ty trong giai đoạn mới.
- Thực hiện đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt được mục tiêu kinh doanh đề ra trong năm 2011.

Căn cứ những dự đoán của thị trường, nhận thức trách nhiệm trước Cổ đông và cân nhắc nội lực của Công ty, HĐQT đăng ký kế hoạch kinh doanh năm 2011 với các chỉ tiêu được xác định trong bảng tóm tắt sau:

- **Doanh thu toàn Công ty : 2.000 tỷ đồng**
- **Lợi nhuận trước thuế : 45,5 tỷ đồng**
- **Lợi nhuận sau thuế : 39,5 tỷ đồng**

Năm 2011, để đạt được những chỉ tiêu đăng ký trên, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hết sức mình trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ sát sao hoạt động kinh doanh của Ban điều hành nhằm đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất có thể cho dòng vốn đầu tư của các cổ đông tại Công ty.

6. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Kiên trì với năng lực cốt lõi trong sản xuất kinh doanh ống thép
- Tập trung đầu tư và phát triển theo chiều sâu và chiều rộng trong sản xuất kinh doanh
- Giữ vững và phát huy lợi thế năng lực cạnh tranh của VG PIPE trước các đối thủ trong và ngoài nước.
- Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sản phẩm của VG PIPE sang Châu Âu, Châu Mỹ,
- Củng cố, tăng cường chất lượng bộ máy và nhân sự, nâng cao tính chuyên nghiệp kết hợp với việc phát triển văn hóa doanh nghiệp.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Tình hình kết quả thực hiện năm 2010

• Về thuận lợi

Nền kinh tế thế giới dần hồi phục sau khủng hoảng đã tác động mạnh mẽ đến các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp của Việt Nam nói riêng.

Mặc dù gói hỗ trợ lãi suất của Chính phủ đã giảm xuống và chấm dứt vào Quý I nhưng tác dụng của nó trong việc kích thích nền sản xuất kinh doanh vẫn còn. Thêm

vào đó, tình hình chính trị - xã hội trong nước ổn định, nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế xã hội ngày càng lớn, kéo theo sự tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ trong nước, trong đó có sản phẩm thép.

Đội ngũ lãnh đạo và lực lượng lao động đã thực sự trưởng thành, đã kiểm soát tốt hệ thống, làm chủ được công nghệ, nâng cao được năng suất và chất lượng sản phẩm.

• Về khó khăn

Mặc dù nền kinh tế thế giới đã dần hồi phục sau khủng hoảng, tuy nhiên những yếu tố khủng hoảng thất nghiệp và khủng hoảng an sinh xã hội còn nguyên. Từ trung tuần tháng 4, tốc độ tăng trưởng của Trung Quốc và Ấn độ giảm sôi động, khiến Châu Á rồi đến Châu Âu hạ nhiệt tăng trưởng và Châu Âu phải đối mặt với tình trạng khủng hoảng nợ công còn Trung Quốc thắt chặt hoạt động bất động sản, thêm vào đó, là thiên tai, lũ lụt và một số nước độc quyền về nguyên liệu sản xuất thép đã áp dụng chính sách hạn chế xuất khẩu.

Năm 2010, đồng tiền nội tệ đã yếu đi so với USD, lạm phát cao và hậu quả của việc chống lạm phát đã đẩy lãi suất ngân hàng tăng lên. Bên cạnh các yếu tố tỷ giá, lãi suất đã tác động trực tiếp tới chi phí nguyên liệu do sử dụng vốn vay để nhập khẩu thì giá cả của nhiên vật liệu đầu vào khác như than, điện, vật tư, ... cũng tăng lên dẫn đến tăng chi phí sản xuất, giảm lợi nhuận của Công ty.

Chịu ảnh hưởng của giá thép thế giới, giá thép trong nước đã tăng trưởng nóng cho đến tháng 4 và bắt đầu đợt giảm giá kéo dài cho đến tháng 6, rồi tăng, giảm thất thường và tăng bật trở lại vào cuối năm. Sự tăng, giảm giá thép trong năm làm cho các doanh nghiệp thép khó có thể dự đoán được tình hình để ổn định sản xuất. Nhìn chung, năm 2010 là một năm đầy khó khăn của ngành thép, ngoại trừ 04 tháng đầu năm.

Cũng trong năm 2010, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển, Công ty đã tiến hành đầu tư mở rộng sang một số lĩnh vực đầu tư mới như: sản xuất Thép xây dựng, kinh doanh bất động sản, đầu tư hạ tầng khu đô thị, ... các lĩnh vực này đang trong giai đoạn đầu tư chưa mang lợi về cho Công ty trong năm nhưng sẽ thu hồi và mang lợi về trong thời gian tới.

• Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của toàn Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
Tổng doanh thu	Đồng	1.500.000.000.000	2.185.403.574.903	145,69
LN trước thuế	Đồng	66.000.000.000	31.227.709.332	47,31
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	60.000.000.000	27.471.006.884	45,78

Như đã phân tích cho thấy năm 2010 là một năm có quá nhiều khó khăn cho ngành thép, mặc dù Công ty chưa đạt mục tiêu về lợi nhuận, nhưng để có được kết quả như

trên, Công ty đã phải từng bước khắc phục khó khăn, kiện toàn hệ thống, điều chỉnh lại sản xuất, cải tạo và nâng cao năng lực máy móc thiết bị, phát huy các thế mạnh và lợi thế kinh doanh, củng cố vững chắc mạng lưới tiêu thụ toàn quốc, đẩy mạnh phát triển thị trường khu vực Phía Nam, duy trì tốt mối quan hệ với thị trường xuất khẩu, đồng thời triển khai những biện pháp khắc phục khó khăn trong ngắn hạn.

Đánh giá, nhận định thật chính xác về tình hình thị trường, năng lực các nhà cung cấp cung cấp, các nhà phân phối, yêu cầu về chất lượng sản phẩm cũng như các yếu tố môi trường kinh doanh như địa lý, tập quán thương mại của các đối tác nước ngoài.

Chủ động về nguồn tài chính: Giá nguyên liệu luôn biến động, VG PIPE đã phân tích, nhận định tính toán chu kỳ biến động giá và dự phòng tài chính cho hoạt động mua nguyên liệu nhằm đảm bảo sự ổn định về số lượng, chủng loại và chất lượng nguyên liệu cung cấp cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Duy trì mối quan hệ và tranh thủ sự hỗ trợ tài chính của các ngân hàng có uy tín tại Việt Nam.

• Về công tác sản xuất

Sau khi đã thực sự làm chủ được công nghệ, máy móc thiết bị, Công ty đã chú trọng áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý trong sản xuất, bao gồm: Siết chặt kỷ luật và nội quy làm việc; Khoán lương và các chỉ tiêu tiêu hao và có quy định thưởng phạt rõ ràng; áp dụng triệt để các giải pháp tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất; kiểm soát nghiêm ngặt các quy trình vận hành và bảo dưỡng thiết bị.

Nghiên cứu, làm chủ công nghệ và cải tiến thiết bị của dây chuyền mạ 2 (dây chuyền ống mạ cỡ lớn mới đi vào hoạt động trong năm 2009), thay đổi cơ cấu rút ống và cơ cấu làm mát để giảm thiểu thời gian tạo ra sản phẩm. Thay đổi một số nguyên vật liệu phụ trong sản xuất của cả hai dây chuyền mạ, đến nay sản phẩm ống mạ của Công ty có độ bám kẽm rất đều, đẹp, không còn tình trạng sản phẩm bị bỏ mạ trên thân ống, do vậy đã làm giảm tỷ lệ phế phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty.

Cải tiến toàn bộ hệ thống bàn cưa của các dây chuyền sản xuất ống đen nhằm nâng cao độ chính xác khi cắt ống nhưng vẫn đảm bảo nâng cao tốc độ của máy, sau khi cải tiến, sản phẩm có độ dài chính xác và ổn định, mép cắt đẹp, ... chất lượng và sản lượng được nâng lên rõ rệt.

Nỗ lực để cho ra các sản phẩm thép xây dựng đầu tiên đảm bảo về chất lượng, ổn định về số lượng và giảm thiểu tối đa lượng phế phẩm trong quá trình chạy thử.

Duy trì và triển khai quyết liệt mô hình 5S theo Nhật Bản, quy hoạch và phân định rõ ràng từng khu vực phụ trách của từng người, từng vị trí để công cụ dụng cụ, ... khiến cho nhà xưởng được gọn gàng, ngăn nắp, công cụ dụng cụ thì dễ tìm, dễ lấy, dễ kiểm tra, ... góp phần nâng cao năng suất lao động và đảm bảo an toàn trong sản xuất.

- **Về công tác kinh doanh**

Các cán bộ kinh doanh của Công ty được đào tạo bài bản, kết hợp với những kinh nghiệm quản lý, kinh doanh đã đúc kết được trong quá trình hoạt động, cộng với ý thức đoàn kết, phát huy tốt nền nếp kinh doanh truyền thống để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- **Đối với thị trường trong nước:**

Liên tục phát triển và củng cố vững chắc mạng lưới bán hàng ở ba miền: Bắc, Trung, Nam. Luôn chú trọng công tác chăm sóc khách hàng và dịch vụ sau bán hàng, được. Công ty luôn kịp thời trong việc khai thác nhu cầu khách hàng, kết hợp chặt chẽ với khách hàng và các đơn vị cung ứng để thúc đẩy nhanh tiến độ cung cấp hàng hoá. Nhờ vậy, Công ty đã tạo dựng được vị thế tương đối vững chắc và lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Luôn duy trì và không ngừng gia tăng thị phần cung cấp sản phẩm trên thị trường. Không ngừng mở rộng, đa dạng hoá các mặt hàng để đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng nhằm tăng đối đa doanh số bán hàng.

- **Đối với thị trường xuất khẩu:**

Với thị trường xuất khẩu của Công ty chủ yếu là khu vực Bắc Mỹ và Châu Âu, khu vực chịu nhiều ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới nên còn nhiều khó khăn. Năm 2010, VG PIPE tiếp tục duy trì mối quan hệ với các đối tác tại các thị trường xuất khẩu này, tuy nhiên, chỉ xác nhận các đơn hàng xuất khẩu khi đã chắc chắn đảm bảo lợi nhuận của đơn hàng này.

- **Về Công tác quản lý tài chính**

Tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức tín dụng để nâng hạn mức tín dụng nhằm đảm bảo tốt nhất nhu cầu sử dụng vốn trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Căn cứ vào thực tiễn sản xuất kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty tìm mọi cách sử dụng và khai thác tối đa hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo cân đối và dự trù tài chính cho các chu kỳ biến động giá. Kịp thời giải quyết lượng hàng tồn kho, giải toả vốn ứ đọng, đẩy nhanh vòng quay vốn lưu động.

Về quản lý thu hồi công nợ: Nhìn chung tình hình thu hồi công nợ của Công ty trong năm tương đối tốt, vòng quay phải thu nhanh, toàn bộ các khoản nợ đều nằm trong hạn, cuối năm không có khoản nợ nào khó đòi, phải trích lập dự phòng.

- **Về công tác Tổ chức, Hành chính, Lao động tiền lương**

Với nhận thức Nguồn nhân lực là một nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững của Công ty, nên Ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng đến việc đầu tư phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, tiến hành củng cố, kiện toàn cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy hoạt động sản xuất, kinh doanh, gọn nhẹ, hiệu quả.

Văn phòng Công ty luôn kịp thời phối hợp với các bộ phận tiến hành kiểm tra, rà soát chất lượng lao động, khối lượng công việc và tuyển dụng, sắp xếp lao động phù hợp với năng lực và khả năng của mỗi người. Hiện nay, đội ngũ lãnh đạo và quản lý của Công ty đã thực sự trưởng thành và nhiều kinh nghiệm, lực lượng lao động đã ổn định và có tay nghề cao, Công ty tạo dựng được môi trường và tác phong làm việc chuyên nghiệp.

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú ý đến việc trang bị đổi mới phương tiện, trang thiết bị làm việc cho các phòng ban như: phần mềm chuyên dụng, bổ sung thay thế hệ thống máy tính, sửa chữa văn phòng làm việc, ... nhằm nâng cao hiệu quả trong lao động.

Công tác an ninh trật tự và an toàn lao động luôn được quan tâm, Công ty thường xuyên đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác an toàn, trang bị đầy đủ trang phục bảo hộ lao động và đồng phục cho CBCNV.

Việc phân phối tiền lương được thực hiện trên cơ sở chú trọng đến hiệu quả làm việc của từng người, đảm bảo dân chủ công khai nhằm động viên kịp thời những cán bộ có công sức đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Đời sống của CBCNV được đảm bảo và không ngừng cải thiện.

Chính sách đối với người lao động cũng được Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc như: các chế độ bảo hiểm, chế độ nâng lương, nâng bậc đối với người lao động được thực hiện đảm bảo theo các quy định hiện hành của pháp luật lao động và quy chế của Công ty, động viên CBCNV trong Công ty tham gia tốt các hoạt động đoàn thể.

- **Về hệ thống quản lý**

Quyết liệt trong việc thực hiện quản trị hệ thống theo phương pháp hiện đại từ lãnh đạo cho đến quản lý cấp trung. Đồng thời, tiếp tục duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 đã được tổ chức Det Norske Veritas của Na Uy cấp chứng chỉ và áp dụng triệt để các chương trình 5S trong toàn Công ty.

- **Về công tác thi đua khen thưởng**

Năm 2010, Ban lãnh đạo Công ty đã chú trọng kết hợp với BCH Công đoàn triển khai tổ chức các phong trào thi đua, toàn thể CBCNV Công ty không ngừng phấn đấu, hăng hái đưa ra sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh với kết quả tốt nhất. Với những nỗ lực đó, năm qua Công ty cũng vinh dự nhận được nhiều giải thưởng cao quý như: Huân Chương Lao động hạng ba; Cơ thi đua của Chính phủ; Giải thưởng thương hiệu chứng khoán uy tín, Danh hiệu doanh nghiệp xuất sắc và nhiều giải thưởng, huy chương khác, ...

- **Về các hoạt động xã hội, đoàn thể khác**

Công tác Đảng : Đảng bộ Công ty đã hoàn thành mục tiêu nâng cấp Chi bộ cơ sở thành Đảng bộ cơ sở. Ban chấp hành Đảng uỷ đã có nhiều cố gắng trong công tác phát triển Đảng, kịp thời nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng của CBCNV, tổ chức tốt công tác tuyên truyền chủ chương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Năm 2010, Đảng bộ Công ty được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Hoạt động Công đoàn : Công đoàn đã tổ chức thăm hỏi và động viên kịp thời đến CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, ... Đồng thời, chú trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và tổ chức tốt Hội thao 2010 và các phong trào văn hoá, văn nghệ, xây dựng môi trường xanh sạch đẹp, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, ... năm 2010 Công đoàn cơ sở Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động của Công Đoàn cấp trên tổ chức và đạt được một số giải thưởng quan trọng: Giải nhất môn Teniss do UBND huyện Bình Xuyên tổ chức, đoạt Cup vô địch đôi nam Giải Teniss ngành xây dựng do Bộ Xây dựng tổ chức. Đặc biệt năm 2010, Công đoàn cơ sở Công ty đã được LĐLĐ tỉnh Vĩnh Phúc tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua.

2. Báo cáo tình hình tài chính

- ***Các chỉ tiêu tài chính cơ bản***

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2009
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	31,05	24,75
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	68,95	75,25
2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	55,18	55,18
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	44,82	44,82
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,29	1,52
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,85	1,81
4. Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,45	3,98
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,26	4,03
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	5,58	9,09

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 (Công ty mẹ)**

STT	Nội dung	Năm 2010	Năm 2009
I	Tài sản ngắn hạn	652.225.022.334	678.340.390.583
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	31.633.993.269	359.139.915.154
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.757.000.000	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	287.705.266.482	116.504.793.470
4	Hàng tồn kho	314.740.121.668	171.349.817.411
5	Tài sản ngắn hạn khác	14.388.640.915	31.345.864.548
II	Tài sản dài hạn	327.131.321.627	254.618.206.699
1	Các khoản phải thu dài hạn	74.656.700.000	13.856.700.000
2	Tài sản cố định	96.568.768.929	91.742.892.323
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	147.290.000.000	140.179.287.714
4	Tài sản dài hạn khác	8.615.852.698	8.839.326.662
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	979.356.343.691	932.958.597.282
IV	Nợ phải trả	495.251.530.444	451.296.390.380
1	Nợ ngắn hạn	482.821.704.036	451.031.285.966
2	Nợ dài hạn	12.429.826.408	265.104.414
V	Vốn chủ sở hữu	484.104.813.517	481.662.206.902
1	Vốn chủ sở hữu	484.104.813.517	481.662.206.902
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	979.356.343.961	932.958.597.282

• Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 (Hợp nhất)

STT	Nội dung	Năm 2010	Năm 2009
I	Tài sản ngắn hạn	759.929.477.709	849.528.333.378
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	59.382.262.367	364.894.295.703
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.757.000.000	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	313.927.459.888	194.555.882.918
4	Hàng tồn kho	368.427.088.659	241.335.833.569
5	Tài sản ngắn hạn khác	14.435.666.795	48.742.321.188
II	Tài sản dài hạn	342.188.120.295	279.462.355.039
1	Các khoản phải thu dài hạn	74.656.700.000	-
2	Tài sản cố định	185.129.547.569	266.432.206.589
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	72.640.000.000	2.030.701.490
4	Tài sản dài hạn khác	9.761.872.726	10.999.446.960
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.102.117.598.004	1.128.990.688.417
IV	Nợ phải trả	608.195.833.737	623.008.678.729
1	Nợ ngắn hạn	583.246.735.920	557.654.763.981
2	Nợ dài hạn	24.949.097.817	65.353.914.748
V	Vốn chủ sở hữu	493.286.144.683	494.373.414.828
1	Vốn chủ sở hữu	493.286.144.683	489.153.191.986
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	375.997.100.000	375.997.100.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	67.810.722.053	65.269.904.788
	- Cổ phiếu quỹ	(7.077.620.000)	(3.508.514.890)
	- Các quỹ	11.834.641.445	11.401.926.166
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	51.153.413
	- LN sau thuế chưa phân phối	44.721.301.185	39.941.622.509
VI	Lợi ích của cổ đông thiểu số	635.619.584	11.608.594.860
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.102.117.598.004	1.128.990.688.417

- **Cơ cấu cổ đông tại ngày 16/02/2011 (ngày chốt danh sách để tiến hành Đại hội cổ đông năm 2011)**

Chỉ tiêu	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp	37.599.710	375.997.100.000	100,00
Cổ đông sáng lập	5.428.097	54.280.970.000	14,43
- Trong nước	5.428.097	54.280.970.000	14,43
+ Tổ chức			
+ Cá nhân	5.428.097	54.280.970.000	14,43
- Nước ngoài	-	-	
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (đã nằm trong cổ đông sáng lập)	4.628.499	46.284.990.000	12,31
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	32.971.211	329.712.110.000	87,69
- Trong nước	32.368.857	323.688.570.000	86,09
+ Tổ chức	2.082.053	20.820.530.000	5,54
+ Cá nhân	30.286.804	302.868.040.000	80,55
- Nước ngoài	602.354	6.023.540.000	1,60
+ Tổ chức	19.300	193.000.000	0,05
+ Cá nhân	583.054	5.830.540.000	1,55

- **Tổng số cổ phiếu theo từng loại**

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	37.599.710	37.599.710
- Số lượng CP đã bán ra công chúng	37.599.710	37.599.710
+ Cổ phiếu phổ thông	37.599.710	37.599.710
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	401.000	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	37.198.710	12.599.710
+ Cổ phiếu phổ thông	37.198.710	12.599.710
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

- Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn năm 2010: 4%

• **Kết quả hoạt động kinh doanh (Công ty mẹ)**

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	1.622.301.204.625	1.079.452.648.292
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.516.725.746	5.067.327.669
3	Doanh thu thuần về BH và CCDV	1.620.784.478.879	1.074.376.320.593
4	Giá vốn hàng bán	1.529.998.708.589	981.956.749.199
5	LN gộp về bán hàng và CCDV	90.785.770.290	92.419.571.394
6	Doanh thu hoạt động tài chính	32.456.893.396	10.104.285.670
7	Chi phí tài chính	56.062.884.677	20.914.877.653
8	Chi phí bán hàng	22.372.927.219	30.349.951.092
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.557.599.509	11.633.544.382
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	29.249.252.281	39.652.483.937
11	Thu nhập khác	34.389.899	1.981.567.013
12	Chi phí khác	280.506	1.572.012.638
13	Lợi nhuận khác	34.109.393	409.554.375
14	Tổng LN kế toán trước thuế	29.283.361.674	40.035.038.312
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.756.702.448	3.357.667.329
16	LN sau thuế thu nhập DN	25.526.659.226	36.677.370.983

- **Kết quả hoạt động kinh doanh (Hợp nhất)**

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009
1	DT bán hàng và CCDV	2.185.403.574.903	1.122.633.065.231
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.939.517.210	5.957.375.278
3	DT thuần về BH và CCDV	2.183.464.057.693	1.116.675.689.953
4	Giá vốn hàng bán	2.074.131.810.139	1.007.768.026.680
5	LN gộp về bán hàng và CCDV	109.332.247.554	108.907.663.273
6	Doanh thu hoạt động tài chính	32.558.108.783	10.157.097.154
7	Chi phí tài chính	69.053.426.614	26.927.156.270
8	Chi phí bán hàng	23.084.022.875	31.231.970.201
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.645.186.783	12.999.973.947
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	31.107.720.065	47.905.660.009
11	Thu nhập khác	2.402.515.234	1.981.569.296
12	Chi phí khác	2.282.525.967	1.572.012.680
13	Lợi nhuận khác	119.989.267	409.556.616
14	Tổng LN kế toán trước thuế	31.227.709.332	48.315.216.625
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.756.702.448	3.357.667.329
16	LN sau thuế thu nhập DN	27.471.006.884	44.957.549.296
17	LN sau thuế của cổ đông Cty mẹ	27.505.482.160	44.955.829.699
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	735	3.340

- **Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

- Nằm trong chiến lược phát triển thương hiệu Việt Đức là nhà sản xuất ống thép hàng đầu Việt Nam, năm 2011 Công ty sẽ trú trọng đầu tư vào chiều sâu và chất lượng sản phẩm để có thể đáp ứng được những yêu cầu khắt khe nhất của khách hàng trong và ngoài nước.

- Chiến lược trong 03 năm tới của VG PIPE tiếp tục khẳng định là Công ty sản xuất ống thép lớn nhất tại Việt Nam. Phần đầu đưa sản phẩm ống thép ra thị trường thế giới chiếm khoảng 30% doanh thu của Công ty.
- Nghiên cứu đầu tư bổ sung một số sản phẩm mới cho thị trường xuất khẩu.
- Quảng bá và đưa mặt hàng thép xây dựng của Công ty liên kết vào các công trình lớn, trọng điểm và thị trường dân dụng trên cả nước với sản lượng từ 300.000 tấn đến 350.000 tấn/năm.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính Công ty mẹ (xem Phụ lục kèm theo)
- Báo cáo tài chính Hợp nhất (xem Phụ lục kèm theo)

V. BẢNG GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN (AASC).

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 04.3824.1990

Fax: 04.3 8253973

- Ý kiến kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính Công ty mẹ

“Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE được lập ngày 10 tháng 02 năm 2011, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày từ trang 05 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài

chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan”

- Ý kiến kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty

“Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE được lập ngày 10 tháng 02 năm 2011, gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày từ trang 05 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan”

2. Ban kiểm soát

- **Về tình hình tài chính của Công ty:**

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2010 đã được Ban Giám đốc và Phòng Kế toán của Công ty lập và được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2010 đến 31/12/2010 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành.

- Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2010 theo báo cáo của Tổng Giám đốc là hoàn toàn chính xác so với sổ sách kế toán và kiểm tra thực tế.
- Báo cáo tài chính: Bảng tổng kết tài sản, báo cáo thu nhập và chi phí được thực hiện đầy đủ hàng tháng, đảm bảo tính trung thực, chính xác, hợp pháp trong ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính.

- **Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT**

Là một Công ty Đại chúng có cổ phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), việc duy trì được hiệu quả kinh doanh đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật là một nhiệm vụ quan trọng:

Các hoạt động của Công ty trong năm 2010 được đảm bảo phát triển mạnh nhưng vẫn an toàn bền vững, tuân thủ theo đúng luật pháp. Việc triển khai thực hiện theo các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT cũng đã được giám sát chặt chẽ đảm bảo đúng định hướng đề ra thông qua công tác giám sát, kiểm tra được thực hiện không chỉ ở Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE mà còn ở các đơn vị thành viên. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban Kiểm soát đánh giá Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan đã tổ chức việc thực hiện tốt và không để xảy ra thiếu sót hay vi phạm nào lớn ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

- **Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy chế quản trị nội bộ công ty:**

Do hoạt động của Công ty lớn, vừa vận hành sản xuất các dây chuyền hiện có vừa triển khai các dự án sản xuất công ty liên kết và triển khai xây dựng các dự án đã có và tìm kiếm phát triển các dự án mới, do đó khối lượng công việc, thông tin và hồ sơ giấy tờ rất lớn. Nhờ việc thực hiện nghiêm túc quy chế quản trị công ty, HĐQT đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty. Trong năm qua Ban Kiểm soát cũng đã đẩy mạnh việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát theo quy chế làm việc của Ban Kiểm soát nhằm tăng cường việc kiểm tra định kỳ, đột xuất, nâng cao chất

lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát, đặc biệt là với các giao dịch trọng yếu và giao dịch với các bên liên quan, bên có chung lợi ích.

VI. CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN

1. Đầu tư vào Công ty con

Thông tin chi tiết về Công ty con của Công ty tại ngày 31/12/2010

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Thép Việt Đức	KCN Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	99,99%	99,99%	Sản xuất Tôn cán nguội và Ống thép cỡ lớn
Công ty Cổ phần đầu tư CN Việt Đức	KCN Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	96,7%	96,7%	Sản xuất Bu lông, ốc vít

2. Đầu tư vào Công ty liên kết

Thông tin chi tiết về Công ty liên kết của Công ty tại ngày 31/12/2010

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Đức	KCN Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	49,1%	49,1%	Sản xuất thép hình chất lượng cao
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Đức	KCN Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	26%	26%	Đầu tư kinh doanh bất động sản

3. Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty CP thép Việt Đức (VDS) – Công ty con

- **Bảng tóm tắt tài sản của công ty**

STT	Nội dung	Năm 2010	Năm 2009
I	Tài sản ngắn hạn	99.718.715.552	84.147.479.785
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	26.855.345.600	1.061.711.779
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	24.132.389.649	20.378.563.102
4	Hàng tồn kho	48.730.980.303	61.323.350.975
5	Tài sản ngắn hạn khác	-	1.383.853.929
II	Tài sản dài hạn	79.986.949.219	88.786.862.286
2	Tài sản cố định	79.124.144.347	87.793.768.531
	- Tài sản cố định hữu hình	79.103.984.347	87.766.888.531
	- Tài sản cố định vô hình	20.160.000	26.880.000
4	Tài sản dài hạn khác	862.804.872	993.093.755
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	179.705.664.771	172.934.342.071
IV	Nợ phải trả	109.941.110.392	108.907.493.149
1	Nợ ngắn hạn	97.421.838.983	88.748.221.740
2	Nợ dài hạn	12.519.271.409	20.159.271.409
V	Vốn chủ sở hữu	69.764.554.379	64.026.848.922
1	Vốn chủ sở hữu	69.764.554.379	64.026.848.922
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	60.000.000.000	56.858.586.224
	- Các quỹ	1.627.425.728	1.194.710.449
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.137.128.651	5.973.552.249
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	179.705.664.771	172.934.342.071

- Bảng kết quả hoạt động kinh doanh**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	552.154.308.132	305.178.823.160
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	422.791.464	881.047.579
3	DT thuần về BH và CCDV	551.731.516.668	304.297.775.581
4	Giá vốn hàng bán	534.383.386.745	288.987.534.542
5	LN gộp về bán hàng và CCDV	17.348.129.923	15.310.241.039
6	Doanh thu hoạt động tài chính	93.495.793	46.517.697
7	Chi phí tài chính	12.446.827.786	5.756.501.505
8	Chi phí bán hàng	232.131.650	5.756.501.505
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.877.898.352	1.048.931.393
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.884.767.928	7.964.734.089
11	Thu nhập khác	605	2.283
12	Chi phí khác	-	42
13	Lợi nhuận khác	605	2.241
14	Tổng LN kế toán trước thuế	2.884.768.533	7.964.736.330
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
16	LN sau thuế thu nhập DN	2.884.768.533	7.964.736.330

4. Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty CP Đầu tư công nghiệp Việt Đức (VGI) – Công ty con
• Bảng tóm tắt Tài sản

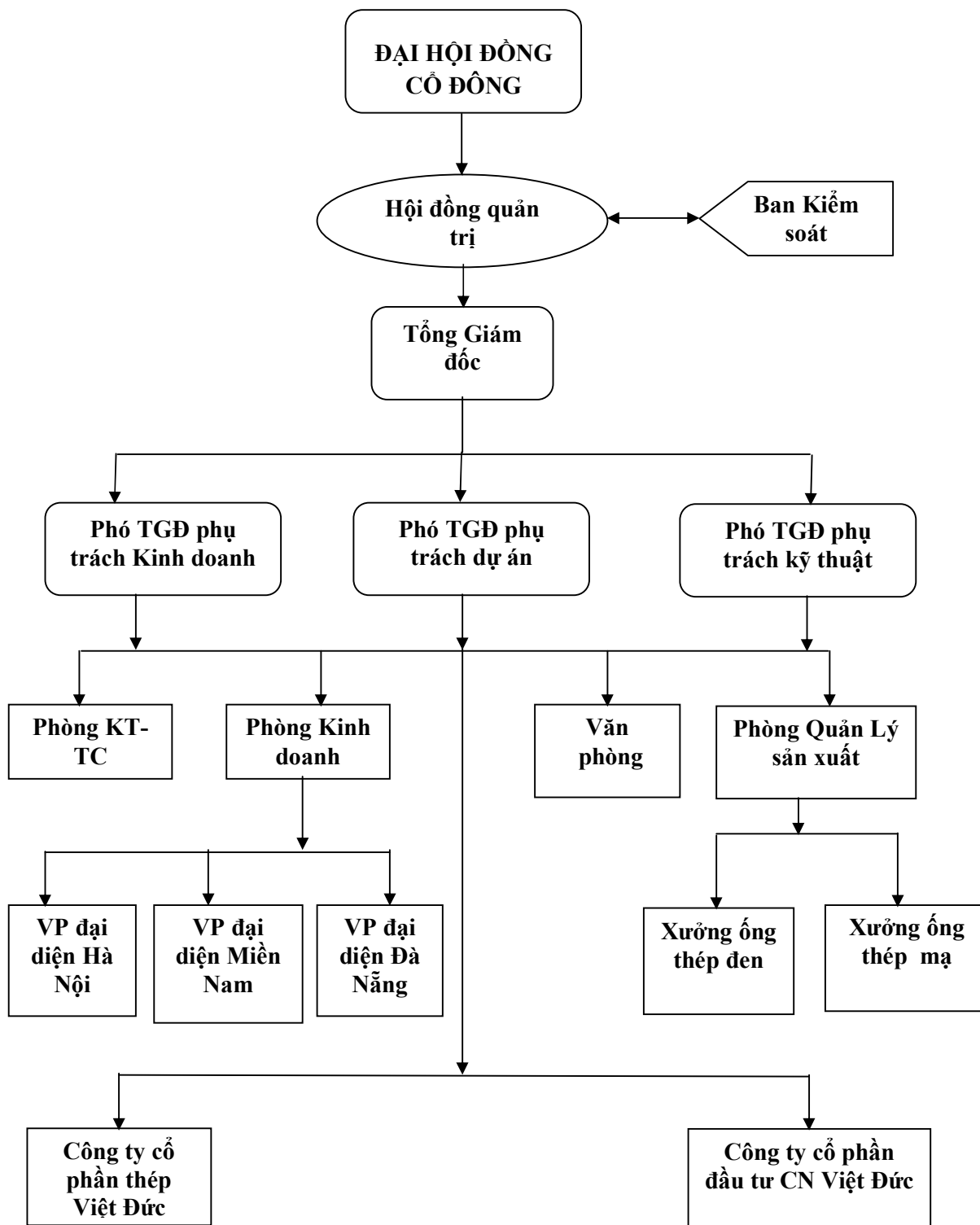
STT	Nội dung	Năm 2010	Năm 2009
I	Tài sản ngắn hạn	8.288.459.659	16.236.278.045
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	892.923.498	712.901.180
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.392.523.593	6.554.706.284
4	Hàng tồn kho	4.955.986.688	8.662.665.183
5	Tài sản ngắn hạn khác	47.025.880	306.005.398
II	Tài sản dài hạn	9.719.849.449	14.211.305.372
2	Tài sản cố định	9.436.634.293	13.044.278.829
	- Tài sản cố định hữu hình	9.428.634.293	13.026.678.829
	- Tài sản cố định vô hình	8.000.000	17.600.000
4	Tài sản dài hạn khác	283.215.156	1.167.026.543
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	18.008.309.108	30.447.583.417
IV	Nợ phải trả	3.305.912.737	14.804.766.171
1	Nợ ngắn hạn	3.305.912.737	14.804.766.171
V	Vốn chủ sở hữu	14.702.396.371	15.642.817.246
1	Vốn chủ sở hữu	15.300.000.000	15.300.000.000
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	(597.603.629)	342.817.246
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	18.008.309.108	30.447.583.417

- Bảng Kết quả hoạt động kinh doanh**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	25.788.774.409	87.904.663.027
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	DT thuần về BH và CCDV	25.788.774.409	87.904.663.027
4	Giá vốn hàng bán	24.590.427.068	84.515.738.729
5	LN gộp về bán hàng và CCDV	1.198.347.341	3.388.924.298
6	Doanh thu hoạt động tài chính	7.719.594	10.782.605
7	Chi phí tài chính	543.714.151	660.848.417
8	Chi phí bán hàng	478.964.006	1.009.935.930
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.209.688.922	1.772.415.808
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(1.026.300.144)	(43.493.252)
11	Thu nhập khác	2.368.124.730	3.658.642.952
12	Chi phí khác	2.282.245.461	3.485.836.890
13	Lợi nhuận khác	85.879.269	172.806.062
14	Tổng LN kế toán trước thuế	(940.420.875)	129.312.810
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
16	LN sau thuế thu nhập DN	(940.420.875)	129.312.810

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty



2. Tóm tắt lý lịch thành viên điều hành Công ty

2.1. Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Phan Đức	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Hữu Thế	Thành viên
3	Ông Nguyễn Vinh Tuyên	Thành viên
4	Ông Lê Minh Hải	Thành viên
5	Ông Nguyễn Ngọc Bảo	Thành viên
6	Bà Nguyễn Thị Nhi	Thành viên

• Ông LÊ PHAN ĐỨC - Chủ tịch HĐQT

- **Họ tên:** Lê Phan Đức
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 25/10/1980
- **Nơi sinh:** Mỹ Độ, Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- **CMND:** 012792826
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Mỹ Độ, Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- **Địa chỉ thường trú:** Số 19, ngõ 44, Võ Thị Sáu, Thanh Nhàn, HBT, Hà Nội
- **Điện thoại liên lạc:** 0912.093462
- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân
- **Quá trình công tác:**
 - 5/2002 - 11/2003 : Nhân viên kinh doanh Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO
 - 12/2003 - 4/2006: Phó phòng kinh doanh Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE
 - 05/2006 - 01/2007: Trưởng phòng kinh doanh Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.
 - 2/2007 - 1/2009: Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
- 2/2009 đến nay Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
- **Chức vụ hiện tại:** Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt

Đức VG PIPE.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty CP thép Việt Đức
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0,245% tương đương 92.000 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Ông LÊ MINH HẢI – Thành viên HĐQT
 - Họ và tên: Lê Minh Hải
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 19/10/1964
 - Nơi sinh: TP Vinh - Nghệ An
 - CMND: 011 561 820
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Thành phố Vinh - Nghệ An
 - Địa chỉ thường trú: 118 – 120D1 Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội
 - Điện thoại liên lạc: 0913.21 99 99
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Kinh tế
 - Quá trình công tác:
 - 1982 - 1988: Học tập tại Tiệp Khắc
 - 1989 - 1990: Cán bộ Công ty vật tư thứ liệu Trung ương.
 - 1991 – 1997: Cửa hàng trưởng – XN dịch vụ vật tư thuộc Tổng Cty thép Việt Nam.
 - 1998 – 1999: Cửa hàng trưởng – Công ty kinh doanh thép và vật tư Hà Nội thuộc Tổng Công ty thép Việt Nam.
 - 2000 – 2002 Phó Giám đốc Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO
 - 2003 – 2004 Giám đốc Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 2005 – 1/2007: Tổng Giám đốc Công ty thép và vật tư công nghiệp

2/2007 đến 1/2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE; Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư công nghiệp Việt Đức và Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thép Việt Đức.

2/2010 đến nay Phó TGĐ Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE; Tổng Giám đốc Công ty CP sản xuất thép Việt Đức; Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư công nghiệp Việt Đức và Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thép Việt Đức.

- **Chức vụ hiện tại:** Thành viên HĐQT/ Phó TGĐ Công ty

- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:**
Chủ tịch HĐQT Cty CP ĐT CN Việt Đức
Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thép Việt Đức
Tổng Giám đốc Công ty CP SX thép Việt Đức

- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 6,02% tương đương 2.266.000 cổ phần

- **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không

- **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty.

- **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không

• **Ông NGUYỄN HỮU THỂ - Thành viên HĐQT**

- **Họ và tên:** Nguyễn Hữu Thể

- **Giới tính:** Nam

- **Ngày tháng năm sinh:** 19/5/1970

- **Nơi sinh:** Thạch Thất – Hà tây

- **CMND:** 111 711 005

- **Quốc tịch:** Việt Nam

- **Dân tộc:** Kinh

- **Quê quán:** Xã Bình phú, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà tây

- **Địa chỉ thường trú:** P202, TT nhà G, trường CĐXD, Văn Mỗ, Hà Đông, Hà Tây

- **Điện thoại liên lạc:** 0912 316 559

- **Trình độ văn hoá:** 12/12

- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Đại học Bách khoa

- **Quá trình công tác:**

8/2000 - 3/2001: Trưởng ca đen Phân xưởng ống thép đen của Nhà máy Ống thép Hoà Phát.

4/2001 - 12/2002: Quản đốc Phân xưởng uốn thép Nhà máy ống

- thép Hoà Phát.
- 10/2003 - 07/2004: Quản đốc Phân xưởng ống thép đen Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.
- 8/2004 - 01/2007: Phó Giám đốc Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE
- 2/2007 - 01/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
- 1/2010 đến nay Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
- **Chức vụ hiện tại:** Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE;
 - **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Phó Tổng Giám đốc Cty CP thép Việt Đức
 - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0,245% tương đương 92.000 cổ phần
 - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không.
 - **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
 - **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
 - **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không
- **Ông NGUYỄN VINH TUYẾN - Thành viên HĐQT**
 - **Họ tên:** Nguyễn Vinh Tuyên
 - **Giới tính:** Nam
 - **Ngày tháng năm sinh:** 04/8/1961
 - **Nơi sinh:** Hà Nội
 - **CMND:** 010199865
 - **Quốc tịch:** Việt Nam
 - **Dân tộc:** Kinh
 - **Quê quán:** Hà Nội
 - **Địa chỉ thường trú:** Số 3, ngõ 114, đường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
 - **Điện thoại liên lạc:** 0913211247
 - **Trình độ văn hoá:** 12/12
 - **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Đại học Bách Khoa
 - **Quá trình công tác:**
 - 1983 - 1996: Cán bộ Nhà máy cơ khí xây dựng Gia Lâm.
 - 1997 - 2002: Giám đốc Nhà máy ống thép Hoà Phát.
 - 2003 - 7/2006: Giám đốc Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.

- 8/2006 đến nay: Chuyên viên BQLDA Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
- **Chức vụ hiện tại:** Chuyên viên BQLDA Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
 - **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Không
 - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 2,239% tương đương 90.000 cổ phần
 - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không
 - **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
 - **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
 - **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không
- **Bà NGUYỄN THỊ NHI - Thành viên HĐQT**
 - **Họ tên:** Nguyễn Thị Nhi
 - **Giới tính:** Nữ
 - **Ngày tháng năm sinh:** 01/12/1978
 - **Nơi sinh:** Đồng Phong – Nho Quan – Ninh Bình
 - **CMND:** 013024442
 - **Quốc tịch:** Việt Nam
 - **Dân tộc:** Kinh
 - **Quê quán:** Phố Khánh - Đức Phổ - Quảng Ngãi
 - **Địa chỉ thường trú:** SN 7B, Ngõ 79, Lương Khánh Thiện, Hoàng Mai, HN
 - **Điện thoại liên lạc:** 0913.280 885
 - **Trình độ văn hoá:** 12/12
 - **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán Đại học thương mại
 - **Quá trình công tác:**
 - 9/1998 - 5/1999: Nhân viên kế toán Cửa hàng 12 - Công ty thép Hà Nội
 - 6/1999 - 9/2001: Nhân viên kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO
 - 10/2001 - 11/2003: Phó phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 12/2003 - 4/2004: Phó phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 5/2004 - 5/2006: Trưởng phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 6/2006 - 31/1/2007: Phó phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.

2/2007 - 1/2010: Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.

1/2010 đến nay Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE

- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP thép Việt Đức, Công ty CP sản xuất thép Việt Đức
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0,27% tương đương 101.000 cổ phần
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không.
- **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
- **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty

• **Ông NGUYỄN NGỌC BẢO - Thành viên HĐQT**

- **Họ tên:** Nguyễn Ngọc Bảo
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 09/01/1959
- **Nơi sinh:** Hà Đông
- **CMND:** 010996912
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Từ Liêm – Hà Nội
- **Địa chỉ thường trú:** Số 63, Nguyễn Khắc Nhu, Trung Trục, Ba Đình, Hà Nội
- **Điện thoại liên lạc:** 0914777887
- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Kiến trúc sư Đại học Kiến trúc
- **Quá trình công tác:**
 - 1982 - 1987: Cán bộ Viện thiết kế Bộ thuỷ sản.
 - 1988 - 1992: Cán bộ Viện thiết kế nhà ở - Bộ xây dựng.
 - 1993 - 1995: Giám đốc Công ty TNHH tư vấn thiết kế BT
 - 1996 - 2004: Phó Giám đốc Công ty đầu tư thương mại Đại Việt.
 - 2005 - 2006: Giám đốc Công ty XD và trang trí nội thất Thăng Long

4/2007 - 1/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
2/2010 đến nay Cán bộ Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
Chức vụ hiện tại: Cán bộ Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE

- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Không
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0,44% tương đương 167.000 cổ phần
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không
- **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
- **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
- **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không

2.2 Ban Giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hữu Thế	Tổng Giám đốc
2	Lê Minh Hải	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Phan Đức	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Thị Nhi	Phó Tổng Giám đốc/Trưởng phòng Kế toán – TC

- **Ông LÊ MINH HẢI - Phó Tổng Giám đốc**
Đã trình bày trong phần 2.1 của Hội đồng Quản trị
- **Ông NGUYỄN HỮU THẾ - Tổng Giám đốc**
Đã trình bày trong phần 2.1 của Hội đồng Quản trị
- **Ông LÊ PHAN ĐỨC - Phó Tổng Giám đốc**
Đã trình bày trong phần 2.1 của Hội đồng Quản trị
- **Bà NGUYỄN THỊ NHI - Phó TGD/Trưởng phòng Kế toán - Tài chính**
Đã trình bày trong phần 2.1 của Hội đồng Quản trị

2.3 Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ngô Vi Anh Tú	Trưởng ban kiểm soát
2	Lê Văn Sơn	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ngô Anh Trâm	Thành viên Ban kiểm soát

• **Ông NGÔ VI ANH TÚ - Trưởng Ban Kiểm soát**

- **Họ tên:** Ngô Vi Anh Tú
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 13/5/1975
- **Nơi sinh:** Phù Tiên - Hải Hưng
- **CMND:** 012166055
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Hạ Hoà – Phú Thọ
- **Địa chỉ thường trú:** Số 24, ngõ 122, Khương Đình, Hạ Đình, Thanh Xuân, HN
- **Điện thoại liên lạc:** 0903.433725
- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Đại học Thương mại
- **Quá trình công tác:**
 - 10/1996 - 4/1997: Nhân viên Kinh doanh Cửa hàng số 9 – Xí nghiệp dịch vụ vật tư.
 - 5/1997 - 08/1999: Nhân viên Kinh doanh Cửa hàng số 18 – Công ty kinh doanh thép và vật tư Hà Nội
 - 9/1999 - 11/1999: Nhân viên Kinh doanh Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 12/1999 - 12/1999: Cửa hàng trưởng 700 Minh Khai - Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 01/2000 - 2001: Trưởng văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 2002 - 2003: Trưởng văn phòng đại diện tại TP. Hải Phòng Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 2004 - 06/2005: Phó phòng vật tư xuất nhập khẩu Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.
 - 07/2005 - 01/2007: Trưởng phòng tổng hợp Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.
 - 02/2007 - 09/2007: Chánh Văn phòng Công ty cổ phần ống thép Việt Đức VG PIPE.
 - 10/2007 đến nay: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP thép và vật tư công nghiệp SIMCO.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0,23% tương đương 86.500 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Ông LÊ VĂN SƠN - Thành viên Ban kiểm soát
 - Họ tên: Lê Văn Sơn
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 28/01/1980
 - Nơi sinh: Hà Nội
 - CMND: 011876935
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: xóm 3, Giáp Nhị, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.
 - Điện thoại liên lạc: 0912823934
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 - Quá trình công tác:
 - 10/2005 – 31/1/2007: Nhân viên Phòng Kinh doanh Nhà máy ống thép Việt Đức
 - 02/2007 – 01/2009: Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty CP ống thép Việt Đức
 - 01/2009 – 4/2010: Phó Phòng Kinh doanh Công ty CP ống thép Việt Đức
 - 5/2010 - đến nay: CV Phòng kinh doanh
 - Chức vụ hiện tại: CV Phòng Kinh doanh
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP SX thép Việt Đức
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0%
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty
 - Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

- **Bà NGÔ ANH TRÂM - Thành viên Ban kiểm soát**
 - **Họ tên:** Ngô Anh Trâm
 - **Giới tính:** Nữ
 - **Ngày tháng năm sinh:** 20/01/1977
 - **Nơi sinh:** Vĩnh Phúc
 - **CMND:** 131164789
 - **Quốc tịch:** Việt Nam
 - **Dân tộc:** Kinh
 - **Quê quán:** Vĩnh Phúc
 - **Địa chỉ thường trú:** Xuân Thượng, Phúc Thắng, Phúc yên, Vĩnh Phúc
 - **Điện thoại liên lạc:** 0912870494
 - **Trình độ văn hoá:** 12/12
 - **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế
 - **Quá trình công tác:**
 - 01/2002 – 12/2002 : Nhân viên kế toán Cty công nghệ TM Toàn Thắng
 - 01/2003 - 9/2005: Nhân viên XNK Cty TNHH Shinwon Ebenezer
 - 10/2005 – 12/2006: Nhân viên XNK Công ty Giấy Vĩnh Yên
 - 03/2007 – nay Nhân viên KD Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
 - **Chức vụ hiện tại:** Không
 - **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Không
 - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0%
 - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không
 - **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
 - **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty

3. Số lượng Cán bộ công nhân viên và chính sách với người lao động

3.1. Số lượng Cán bộ công nhân viên

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2010 là 388 người, trong đó có 39 nữ và 349 nam. Thu nhập bình quân của CBCNV năm 2010 khoảng 3.100.000đồng/người/tháng.

Cơ cấu trình độ như sau:

Trình độ học vấn	Số lượng (người)
Đại học	90
Cao đẳng	32
Trung cấp, bằng nghề	221
Lao động phổ thông	45

3.2. Chính sách nhân sự

Chế độ làm việc: Thời gian làm việc của Công ty, ngày làm 8 tiếng từ 8h đến 17h (1 tiếng nghỉ trưa) từ thứ 2 đến thứ 7. Khi có yêu cầu công việc người lao động có thể làm thêm giờ, thời gian làm thêm giờ và lương thêm giờ được đảm bảo theo đúng Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty sẽ tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển của Công ty. Công ty sẽ sử dụng nguồn lao động một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

Nghỉ phép, lễ tết: Cán bộ công nhân viên được nghỉ lễ và tết 9 ngày theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. Những CBCNV làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép theo chế độ mỗi năm.

Điều kiện làm việc: Môi trường làm việc của Công ty thoáng mát, có trang bị đồng phục, bảo hộ lao động cho CBCNV. Đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Công ty xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

Đảm bảo việc làm cho người lao động: Để tạo việc làm cho trên 200 lao động, Ban giám đốc Công ty luôn tìm kiếm những khách hàng tiềm năng, những đối tác mới trong và ngoài nước, mở rộng thị trường kinh doanh đồng thời mở rộng sản xuất kinh doanh theo chiều sâu.

Chế độ lương: Công ty thực hiện việc chi trả lương cho CBCNV đối với khối gián tiếp dựa vào cấp công việc của nhân viên, chức vụ, năng lực theo thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty, còn đối với khối trực tiếp sản xuất thì trả theo lương sản phẩm. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống của CBCNV.

Chế độ thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ. Mặc dù năm qua ngành thép gặp nhiều khó khăn nhưng cuối năm Công ty vẫn giải quyết cho người lao động lương tháng thứ 13 và có chính sách thưởng cho các cá nhân, bộ phận đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty tham gia đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm

y tế cho CBCNV. Ngoài ra Công ty còn mua bảo hiểm con người kết hợp 24/24 cho toàn bộ CBCNV trong Công ty. Mỗi năm Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát trong nước 01 lần/năm.

Công tác Đảng : Đảng bộ Công ty đã hoàn thành mục tiêu nâng cấp Chi bộ cơ sở thành Đảng bộ cơ sở. Ban chấp hành Đảng uỷ đã có nhiều cố gắng trong công tác phát triển Đảng, kịp thời nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng của CBCNV, tổ chức tốt công tác tuyên truyền chủ chương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Năm 2010, Đảng bộ Công ty được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Hoạt động Công đoàn: Công đoàn đã tổ chức thăm hỏi và động viên kịp thời đến CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, ...Đồng thời, chú trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và tổ chức tốt Hội thao 2010 và các phong trào văn hoá, văn nghệ, xây dựng môi trường xanh sạch đẹp, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, ... năm 2010 Công đoàn cơ sở Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động của Công Đoàn cấp trên tổ chức và đạt được một số giải thưởng quan trọng: Giải nhất môn Teniss do UBND huyện Bình Xuyên tổ chức, đoạt Cup vô địch đôi nam Giải Teniss ngành xây dựng do Bộ Xây dựng tổ chức. Đặc biệt năm 2010, Công đoàn cơ sở Công ty đã được LĐLĐ tỉnh Vĩnh Phúc tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua.

Chính sách tạo nguồn nhân lực:

- **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: trình độ chuyên môn, tốt nghiệp đúng chuyên ngành, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, có ý thức sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, quản lý....

- **Đào tạo:** Công ty luôn coi trọng con người là tài sản quý giá của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, Công ty kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty.

4. Thay đổi Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 được tổ chức ngày 26/3/2011, Nghị quyết Đại hội đã đưa ra thay đổi Chủ tịch HĐQT, cụ thể:

Chủ tịch HĐQT cũ : Ông Lê Minh Hải

Thành viên HĐQT mới theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2011: Ông Lê Phan Đức

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Đến ngày 26/3/2011, HĐQT Công ty VG PIPE bao gồm 6 thành viên và Ban Kiểm soát là 03 thành viên, cụ thể

• Hội đồng quản trị

- | | | | |
|----|-----------------------|---|-----------------|
| 1. | Ông Lê Phan Đức | - | Chủ tịch HĐQT |
| 2. | Ông Nguyễn Hữu Thế | - | Thành viên HĐQT |
| 3. | Ông Lê Minh Hải | - | Thành viên HĐQT |
| 4. | Ông Nguyễn Ngọc Bảo | - | Thành viên HĐQT |
| 5. | Bà Nguyễn Thị Nhi | - | Thành viên HĐQT |
| 6. | Ông Nguyễn Vinh Tuyên | - | Thành viên HĐQT |

Trong năm 2010, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Công ty VG PIPE cũng đã gặt hái được những kết quả đáng khích lệ. Những quyết sách kịp thời, những chủ trương đúng đắn trong mọi lĩnh vực được HĐQT đưa ra phù hợp với thực tế hoạt động của VG PIPE và được Ban điều hành triển khai kịp thời. Nhờ đó thương hiệu VG PIPE đã được khách hàng trong và ngoài nước biết đến và quan tâm.

• Ban Kiểm soát:

- | | | | |
|----|-------------------|---|----------------------|
| 1. | Ông Ngô Vi Anh Tú | - | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. | Ông Lê Văn Sơn | - | Thành viên BKS |
| 3. | Bà Ngô Anh Trâm | - | Thành viên BKS |

Năm 2009, Ban Kiểm soát luôn đảm bảo thực hiện đúng và hiệu quả các nhiệm vụ của mình.

Thời gian qua tại VG PIPE, HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Để đảm bảo hoạt động của VG PIPE ổn định và đạt hiệu quả cao. HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành luôn ý thức nâng cao năng lực quản trị của từng thành viên.

• Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát:

Mức thù lao năm 2010

- Thù lao cho Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm : 5.000.000đ/người/tháng
- Thù lao cho ủy viên HĐQT kiêm nhiệm : 4.000.000đồng/người/tháng.
- Thù lao cho Trưởng ban kiểm soát : 2.000.000đồng/người/tháng
- Thù lao cho ủy viên HĐQT và ủy viên BKS chuyên trách: 1.000.000đ/người/tháng.

Tổng tiền thù lao HĐQT và BKS năm 2010 đã trả : 276.000.000 đồng

Mức thù lao năm 2011 đã được Đại hội cổ đông đồng ý ngày 26/03/2011

- Thù lao cho Chủ tịch và TV HĐQT kiêm nhiệm :5.000.000đ/người/tháng
- Thù lao cho Trưởng ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao cho ủy viên HĐQT và ủy viên BKS chuyên trách: 1.000.000đồng/người/tháng.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông.

- **Thông tin về vốn Điều lệ**

ĐVT: đồng

Vốn điều lệ đầu kỳ	Vốn điều lệ tăng trong kỳ	Vốn điều lệ cuối kỳ
01/01/2010	01/01/2010- 31/12/2010	31/12/2010
375.997.100.000	-	375.997.100.000

Mệnh giá: 10.000đồng/cổ phần

- **Thông tin về số lượng cổ đông (Dựa vào danh sách chốt ngày 16/2/2011)**

Đối tượng sở hữu	Số người	Số CP sở hữu
TRONG NƯỚC	7.778	36.997.356
- HĐQT, BGD và BKS	07	2.895.500
- Cá nhân	7.719	32.019.803
- Tổ chức	52	2.082.053
NƯỚC NGOÀI	21	602.354
- Cá nhân	19	583.054
- Tổ chức	2	19.300
TỔNG CỘNG	7.799	37.599.710

• Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày 16/2/2011

STT	Họ tên cổ đông	Chức danh	Số CP sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	Cổ đông là HĐQT, BGD và Ban kiểm soát		2.895.500	7,693
1	Ông Lê Minh Hải	Thành viên HĐQT/Phó TGD Công ty	2.266.000	6,021
2	Ông Nguyễn Hữu Thế	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty	93.000	0,247
3	Ông Lê Phan Đức	Thành viên HĐQT/Phó TGD	92.000	0,244
4	Bà Nguyễn Thị Nhi	Thành viên HĐQT/Phó TGD	101.000	0,268
5	Ông Nguyễn Ngọc Bảo	Thành viên HĐQT	167.000	0,444
6	Ông Nguyễn Vinh Tuyên	Thành viên HĐQT	90.000	0,239
7	Ông Ngô Vi Anh Tú	Trưởng Ban kiểm soát	86.500	0,230
III	Cổ đông lớn của Công ty			
1	Ông Lê Minh Hải	Xem mục Cổ đông là HĐQT, BGD và Ban kiểm soát		
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Vợ Chủ tịch HĐQT	2.362.499	6,283

• Thông tin chi tiết về cổ đông lớn
1. Ông LÊ MINH HẢI

- Địa chỉ: 118 - 120 D1 Khuong Thượng - Đống Đa - Hà Nội
- Năm sinh: 1964
- Nghề nghiệp: Doanh nhân

2. Bà NGUYỄN THỊ THANH THỦY

- Địa chỉ: Số 3 Khâm Thiên - Đống Đa - Hà Nội
- Năm sinh: 1959
- Nghề nghiệp: Doanh nhân

**CÔNG TY CỔ PHẦN ÓNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE
TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN HỮU THẾ